TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **172/**2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/05/2022

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trương Thị Út Mỹ.**

3. Bà **Nguyễn Thị Kim Chi.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Hữu Vĩnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**, Kiểm sát viên

Trong ngày **09** tháng **5** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 1 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thanh D**, sinh năm 1979.(có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã TT, huyện Gò Công Đ, Tiền Giang.
Chỗ ở hiện nay: 70/3, TX38, phường TX, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
- Bị đơn: Anh **Võ Văn T**, sinh năm 1980.(vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp OG, xã TĐ, huyện Gò Công Đ, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 03/02/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phan Thanh D trình bày:*

Chị và anh T kết hôn và sống chung từ năm 2000, đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Gò Công Đ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh T thường hay có quan hệ với người phụ nữ khác, tính tình không hợp nhau, sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Vợ chồng không có hàn gắn trao đổi tình cảm, hiện tại không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau. Nay không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị D M, sinh ngày 02/9/2002 và Võ T A, sinh ngày 25/12/2012. Sau khi ly hôn, cháu M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Võ T A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn Võ Văn T đã được tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Phan Thanh D.*

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng cháudân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thanh D, cho chị Phan Thanh D được ly hôn với anh Võ Văn T, cháu M đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giao con chung tên Võ T A cho chị D nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng do chị D không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; chị D phải nộp án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Phan Thanh D có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thanh D và anh Võ Văn T kết hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số I/2000, ngày 15/12/2000, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Chị Phan Thanh D cho rằng quá trình sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là anh T thường hay có quan hệ với người phụ nữ khác, tính tình không hợp nhau, sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Từ năm 2013 chị D sống một mình và chăm sóc con, gần 10 năm nay anh Võ Văn T không qua nhà chị D để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay không còn tình cảm với anh T nên chị xin ly hôn với anh T. Ngoài ra qua xác minh của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ tại biên bản xác minh ngày 03/3/2022, ông Nguyễn Văn Tiến D - trưởng ấp OG, xã TĐ cho biết vợ chồng anh Võ Văn T và chị Phan Thanh D cưới nhau sau đó làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh nên ông không biết nguyên nhân mâu thuẫn cũng như điều kiện nuôi con của anh T và chị D.

[4] Bị đơn Võ Văn T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

[5] Xét, anh Võ Văn T và chị Phan Thanh D sống ly thân gần 10 năm nay; không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa chị Phan Thanh D và anh Võ Văn T không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chị Phan Thanh D và anh Võ Văn T là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị D M, sinh ngày 02/9/2002 và Võ T A, sinh ngày 25/12/2012. Sau khi ly hôn, cháu M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Võ T A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét, anh Võ Văn T cũng không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị D nên yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Võ T A, sinh ngày 25/12/22012 là có cơ sở chấp nhận và cháu T A cũng có nguyện vọng được sống chung với chị D. Do đó yêu cầu nuôi cháu T A của chị D là có căn cứ, phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cháu M đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Phan Thanh D không yêu cầu anh Võ Văn T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thanh D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Nguyên đơn Phan Thanh D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thanh D được ly hôn với anh Võ Văn T.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ T A, sinh ngày 25/12/2012 cho chị Phan Thanh D nuôi dưỡng. Cháu Võ Thị D M, sinh ngày 02/9/2012, đã trưởng thành nên không xem xét.

Anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thanh D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018470 ngày 08/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đ;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đ;
- UBND xã TĐ, huyện Gò Công Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An